

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THẠNH
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2024/HS-ST
Ngày 24-7-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, TP. CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ánh Đào

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Hoàng Bá;

Bà Huỳnh Thị Kim Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thạch - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thanh Hoàng- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, sinh ngày 01/01/1993. Nơi sinh tại V, Cần Thơ. Nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1962 (chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1964 (sống); chưa có vợ và con; Anh chị em ruột có 03 người lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1987; Tiền án: có 01. Ngày 12/01/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tuyên xử 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong vào ngày 04/02/2023, chưa được xóa án tích; Tiền sự: có 01. Ngày 21/8/2023 bị Công an xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, chưa chấp hành nộp phạt, tiền sự chưa được xóa; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2024 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trần Như T, sinh ngày 18/02/2004 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ

Người làm chứng: Đỗ Văn H1, sinh năm 1978. (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 20 phút ngày 02/3/2024, Nguyễn Văn M điều khiển xe mô tô chở Trần Như T đến nhà anh Đỗ Văn H1 để chơi, tại đây Mừng lại ghé ngồi và lấy trong túi quần ra 01 gói thuốc hiệu 555 có chứa ma túy (H) để trên bàn gần chỗ ngồi, khoảng 20 phút sau thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện V kết hợp với Công an xã V tuần tra tại khu vực kênh H thuộc ấp V, xã V đã phát hiện Nguyễn Văn M có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại phía sau nhà anh Đỗ Văn H1 (G) nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn M khai nhận số ma túy bị thu giữ là Heroin M1 mua vào ngày 01/3/2024 của một người phụ nữ tên P ở khu vực cầu C thuộc tỉnh An Giang với giá 1.200.000 đồng đem về phân nhỏ, cất giấu để sử dụng cá nhân, số ma túy bị khám xét thu giữ tại kênh 14 là của M1, trong đó: 01 gói nilon không màu nếp miệng bên trong chứa chất bột màu trắng là H2 (mua của P) để sử dụng riêng, còn 01 đoạn ống hút nhựa và 01 gói nilon bên trong có chứa các tinh thể không màu là ma túy đá mua của một người phụ nữ (không rõ họ tên địa chỉ) ở khu vực ở khu vực cầu C với giá 300.000 đồng đem về cất giấu để sử dụng và cho T cùng sử dụng.

Về tang vật thu giữ gồm: 01 gói thuốc lá hiệu 555, bên trong có một đoạn ống nhựa chứa chất bột màu trắng; 01 gói nilon hàn kín bên trong có miếng giấy màu trắng gói lại chứa chất bột dạng cục màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Vivo, số hiệu 1716 màu đen; 01 điện thoại di động Iphone 8 plus; 01 xe mô tô không gắn biển kiểm soát; tiền Việt Nam 4.500.000 đồng. Sau đó, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét chỗ ở của M1 tại kênh A thuộc ấp V, xã V thu giữ thêm các tang vật gồm: 01 gói nilon bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu bên trong có chứa các tinh thể không màu; 01 gói nilon nếp miệng bên trong có chứa các tinh thể không màu; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy;

01 bật lửa; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 đoạn ống nhựa cắt xéo hai đầu; 02 đoạn ống nhựa hàn kín một đầu; 03 tờ tiền Việt Nam được cuộn tròn lại (02 tờ mệnh giá 1.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 2.000 đồng).

Tại Kết luận giám định số 66/KL-KTHS, ngày 08/3/2024 của Phòng K, Công an thành phố C, kết luận: Mẫu ký liệu M1A gửi giám định là ma túy, loại Heroin, khối lượng 0,3566 gam; mẫu ký hiệu M1B gửi giám định là ma túy, loại Heroin, khối lượng 3,3606 gam; mẫu ký hiệu M2A gửi giám định là ma túy, loại Heroin, khối lượng 0,0681 gam; mẫu ký hiệu M2B gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0113 gam; mẫu ký hiệu M2C gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0257 gam.

Tại Cáo trạng số 37/CT-VKSVT ngày 28/5/2024 và tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a, i khoản 1, 5 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M mức án từ 03 năm đến 04 năm tù.

Đề nghị phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số: 66G1/KL-KTHS ngày 08/3/2024 có dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an thành phố C. Trong đó, mẫu M1A: 0,2505 gam, mẫu M1B 3,1885 gam; 01 gói niêm phong số: 66G2/KL-KTHS ngày 08/3/2024 có dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an thành phố C, mẫu M2A: 0,0292 gam; 01 bao thuốc lá bên ngoài ghi 555; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh; 01 bật lửa; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 đoạn ống hút nhựa cắt xéo hai đầu; 02 đoạn ống hút nhựa hàn kín một đầu.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô không gắn biển kiểm soát, số khung: RRSWCH7RS71007854, số máy: RRSSV152FMH0007854; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn M 01 điện thoại di động Iphone 8 plus màu đỏ; 01 điện thoại di động hiệu Vivo, số hiệu 1716 màu đen và số tiền Việt Nam 4.500.000 đồng.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo không tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong vụ án: Xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên được thực hiện đúng trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng hình sự quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[1.2] Về việc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Như T, người làm chứng Đỗ Văn H1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra, việc vắng mặt những người tham gia tố tụng này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này là có cơ sở.

[2] Về tội danh và hình phạt: Tại Cơ quan điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản hỏi cung bị can, bản kết luận giám định, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Nguyễn Văn M có hành vi trực tiếp mua 02 chất ma túy cất giấu với mục đích sử dụng cho bản thân, qua kết luận giám định có tổng khối lượng là 3,8223 gam (trong đó, loại Heroine có khối lượng 3,7853 gam và loại Methamphetamine có khối lượng 0,0370 gam). Ngoài ra, bị cáo M còn có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, việc đưa ra truy tố và xét xử bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không làm oan cho bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Xét bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, có tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh, trật tự ở địa phương, hành vi của bị cáo đã xâm

phạm trực tiếp đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, bị cáo là người có nhân thân xấu có tiền án tiền sự, là người nghiện ma túy từ năm 2011 cho đến nay nhưng không từ bỏ mà còn tiếp tục tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy để sử dụng cho thấy nhận thức của bị cáo là kém. Do đó, cần phải có mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi của bị cáo gây ra, cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân chấp hành nghiêm pháp luật và cũng để răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có trình độ học vấn thấp, hiện có mẹ đang có biểu hiện bệnh tâm thần cần bị cáo chăm sóc nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng...”. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt bổ sung 5.000.000 đồng đối với bị cáo để đảm bảo tính răn đe của pháp luật cũng như để bị cáo nhận thức rõ hơn về hành vi sai phạm và là bài học cảnh tỉnh bị cáo sau này là có cơ sở.

[6] Về xử lý vật chứng: Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát về xử lý vật chứng là đúng quy định pháp luật có cơ sở nên cần chấp nhận.

[7] Các vấn đề khác: Đối với người tên P và người phụ nữ lạ mặt bán ma túy cho bị cáo không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với Đỗ Văn H1 không tham gia cũng như không giúp sức cho bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Đối với Trần Như T đến sống chung nhà với M được khoảng 02 tháng, đã nhiều lần sử dụng chung ma túy đá với M nhưng không sử dụng H2. Vào ngày 02/3/2024 khi đến kênh H thì T lên ghế nằm ngủ, không biết việc M cất giấu chất ma túy, số tiền mua ma túy là của M, T không cất giữ ma túy dùm và không biết M mua ma túy của ai. Do đó, Công an xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ ra

quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T với số tiền 1.500.000 đồng là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí theo quy định.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm a điểm i khoản 1 khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/3/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số: 66G1/KL-KTHS ngày 08/3/2024 có dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an thành phố C. Trong đó, mẫu M1A: 0,2505 gam, mẫu M1B 3,1885 gam; 01 gói niêm phong số: 66G2/KL-KTHS ngày 08/3/2024 có dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an thành phố C, mẫu M2A: 0,0292 gam; 01 bao thuốc lá bên ngoài ghi 555; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh; 01 bật lửa; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 đoạn ống hút nhựa cắt xéo hai đầu; 02 đoạn ống hút nhựa hàn kín một đầu.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô không gắn biển kiểm soát, số khung: RRSWCH7RS71007854, số máy: RRSSV152FMH0007854; 01 tờ tiền Việt Nam được cuộn tròn lại mệnh giá 1.000 đồng; 01 tờ tiền Việt Nam được cuộn tròn lại mệnh giá 2.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn M 01 điện thoại di động Iphone 8 plus màu đỏ, số máy: MRT72LL/A, số seri: F17X3EQ1JWLK; 01 điện thoại di động hiệu Vivo, số hiệu 1716 màu đen, IMEI 1: 866072038758795, IMEI 2: 866072038758787 và số tiền Việt Nam 4.500.000 đồng.

(Vật chứng được lưu giữ tại kho vật chứng thuộc Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ theo Quyết định chuyển vật chứng

số:33/QĐ-VKSVT ngày 28/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- CAND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Ánh Đào